

Số: 56/2024/QĐST-DS

TP Thái Nguyên, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quang Huy.
- Ông Triệu Đức Tươi.

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Á, sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

*Bị đơn:* Bà Dương Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm C, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Dương Thị P, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

- Bà Dương Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên;

- Ông Dương Văn L, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm N, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố T.

Người giám hộ của ông L: Bà Dương Thị N, sinh năm 1972, địa chỉ: xóm X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1969; địa chỉ: xóm N, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

- Bà Dương Thị T1, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Bà Dương Thị A, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm X, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Di sản thừa kế: Quyền sử dụng thửa đất số 129 tờ bản đồ 02 (bản đồ 299) diện tích 2746m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư, thời hạn sử dụng lâu dài; thửa đất số 139 tờ bản đồ số 02 (bản đồ 299) diện tích 252m<sup>2</sup>, loại đất ao, thời hạn sử dụng lâu dài (đất ngoài khoán); đã được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00094 QSDĐ/TĐ ngày 29/4/1994, địa chỉ thửa đất tại Đội H (nay là xóm N), xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H (chết ngày 16/11/2012) và ông Dương Văn D (chết ngày 02/01/1982).

2.2. Người thừa kế theo pháp luật: Hàng thừa kế thứ nhất gồm có bà Dương Thị A, bà Dương Thị P, bà Dương Thị T1 (đều là con đẻ của ông Dương Văn D và bà Lê Thị T2); bà Dương Thị T, bà Dương Thị N, ông Dương Văn L (đều là con đẻ của ông Dương Văn D và bà Vũ Thị H1).

2.3. Phân chia di sản: Các đương sự tự nguyện thoả thuận chia cho bà Dương Thị A di sản thừa kế là:

- Quyền sử dụng diện tích 2237,8m<sup>2</sup> tại thửa đất số 129 tờ bản đồ 02 (bản đồ 299), loại đất thổ cư, thời hạn sử dụng lâu dài, là phần diện tích được giới hạn bởi các điểm 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 8; chiều dài các cạnh cụ thể như sau: 8-9 là 5,56m; 9-10 là 18,92m; 10-11 là 3,71m; 11-12 là 10,82m; 12-13 là 14m; 13-14 là 4,93m; 14-15 là 4,84m; 15-16 là 14,76m; 16-17 là 9,61m; 17-18 là 2,58m; 18-19 là 34,86m; 19-20 là 0,32m; 20-21 là 7,76m; 21-22 là 18,23m; 22-23 là 11,48m; 23-24 là 1,25m; 24-25 là 0,12m; 25-26 là 6,39m; 26-27 là 20,42m; 27-28 là 1,82m; 28-29 là 9,51m; 29-30 là 2,68m; 30-31 là 27,79m; 31-32 là 7,05m; 32-8 là 3,02m.

- Quyền sử dụng thửa đất số 139 tờ bản đồ số 02 (bản đồ 299) diện tích 252m<sup>2</sup>, loại đất ao, thời hạn sử dụng lâu dài (đất ngoài khoán); là phần diện tích được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 1; chiều dài các cạnh cụ thể như sau: 1-2 là 19,02m; 2-3 là 2,00m; 3-4 là 9,28m; 4-5 là 3,98m; 5-6 là 3,99m; 6-7 là 12,71m; 7-8 là 10,75m; 8-1 là 8,74m.



(Theo sơ đồ thỏa thuận phân chia của các đương sự kèm theo Quyết định).

Bà **Dương Thị Á** có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý, đăng ký biến động đất đai, điều chỉnh để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.4. Tài sản trên đất: 400 cây keo trồng trên phần diện tích tại thửa đất số 129 tờ bản đồ số 02 (bản đồ 299) của bà **Nguyễn Thị L1**; bà **L1** tự nguyện thu hoạch khi bà **Á** có yêu cầu. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.5. Đối với một phần diện tích thửa đất số 129, thửa đất số 123, 125, 126, 127, 128, 131, 132 tại tờ bản đồ số 02 đã được Ủy ban nhân dân thành phố **T** cấp cho bà **Nguyễn Thị H** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00094 QSDĐ/TĐ ngày 29/4/1994, địa chỉ thửa đất tại **Đội H (nay là xóm N), xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên** các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bà **Dương Thị Á** do bà **Á** là người cao tuổi và xin miễn án phí dân sự sơ thẩm tại phiên tòa.

2.7. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí định giá tài sản là: 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng); chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Chi phí đo đạc là 8.400.000đ (tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng chi phí tố tụng là 12.900.000đ (mười hai triệu chín trăm nghìn đồng). Bà **Á** tự nguyện chịu toàn bộ, đã nộp đủ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Linh**

**HỘI THÂM NHÂN DÂN**

**THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Huy – Triệu Đức Tươi**

**Phạm Ngọc Linh**